

Số: /BC-SCT

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh thường lệ cuối năm 2024

Tiếp nhận Công văn số 1280/TTT-NV3 ngày 24/10/2024 của Thanh tra tỉnh về việc v báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh thường lệ cuối năm 2024, Sở Công Thương báo cáo kết quả như sau:

#### I. TÌNH HÌNH

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương bao gồm: Cơ khí; luyện kim; điện; Năng lượng mới; năng lượng tái tạo; Hóa chất; Vật liệu nổ công nghiệp; Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công nghiệp tiêu dùng; Lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra liên ngành; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thương mại, công nghiệp; Xuất, nhập khẩu, Xúc tiến thương mại, các hoạt động khuyến công...thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: (1) Lãnh đạo sở: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; (2) Có 04 phòng chuyên môn: Văn phòng sở, Thanh tra sở, Phòng Quản lý Công nghiệp và Thương mại, Phòng Quản lý Năng lượng và Kỹ thuật an toàn.

Sở Công Thương giao Thanh tra sở là đơn vị đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan; việc tuyển dụng, sử dụng biên chế được thực hiện theo quy định của pháp luật; Thanh tra sở gồm: 01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra, 01 Thanh tra viên chính và 01 Chuyên viên (được điều động từ Phòng Quản lý Công nghiệp từ đầu tháng 10).

#### II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

##### 1. Việc tham mưu, thực hiện các chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với công tác PCTN:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thông qua cuộc họp chi bộ, cấp ủy đảng đã xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng của cả năm; đồng thời quán triệt tất cả đảng viên chấp hành nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn để tăng cường ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực để công tác phòng chống tham nhũng được triệt để tại cơ quan.

Chi bộ ban hành Kế hoạch số 08-KH/CB ngày 29/01/2024 Kế hoạch công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

Sở Công Thương ban hành các văn bản:

- Kế hoạch số 276/KH-SCT ngày 06/02/2024 về tự kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Công văn số 73-CV/BCĐ ngày 03/01/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- Quyết định số 18/QĐ-SCT ngày 19/02/2024 về Ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 tại Sở Công Thương;

- Kế hoạch 351/KH-SCT ngày 26/02/2024 về Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Sở Công Thương về việc kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Sở Công Thương;

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở ban hành Kế hoạch số 276/KH-SCT ngày 06/02/2024 về tự kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Công văn số 73-CV/BCĐ ngày 03/01/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Sở Công Thương về việc kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Sở Công Thương;

Sở đã tổ chức tự kiểm tra và có báo cáo số 2370/BC-SCT ngày 18/10/2024 về kết quả kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trong kỳ báo cáo, qua rà soát văn bản, Sở chưa có trường hợp nào phải sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật do có sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Sở Công Thương giao Thanh tra sở là bộ phận thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hiện biên chế có 04 người gồm: 01 Chánh Thanh tra, 01 Phó Chánh thanh tra, 01 Thanh tra viên chính và 01 Chuyên viên.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Việc tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt pháp luật đầu tháng; Tại buổi sinh hoạt pháp luật đầu tháng cụ thể: Tuyên truyền Công văn số 407/UBND-

TCD ngày 25/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 23-TB/BCĐ ngày 27/5/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh và Công văn số 378/UBND-TCD ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ công tác tư tưởng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 407/UBND-TCD ngày 25/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 23-TB/BCĐ ngày 27/5/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; Công văn số 378/UBND-TCD ngày 11/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ công tác tư tưởng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Công văn 3916/UBND-TCD ngày 21/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 332-KH/TU ngày 09/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tuyên truyền Công văn số 2828/STPVBTT ngày 11/9/2024 của Sở Tư pháp về phổ biến nội dung Nghị định số 107/2024/NĐ-CP ngày 20/8/2024 của Chính Phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ; Công văn số 3892/VPUBTCD ngày 24/9/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về phổ biến thực hiện Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ một số VBQPPL của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3031/STP-TTr ngày 26/9/2024 của Sở Tư pháp về: phổ biến nội dung Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp hợp tác xã; Triển khai Công văn số 3032/STP-TTr ngày 26/9/2024 của Sở Tư pháp về phổ biến nội dung Thông tư 08/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.; 04 lượt, Số lượng mỗi lượt là 30 công chức thuộc Sở.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Trong kỳ báo cáo, Sở Công Thương chưa thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; vì hiện nay, Sở không có đơn vị hành chính trực thuộc nên việc triển khai chủ yếu tại nội bộ Sở.

## **2. Kết quả công tác PCTN**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Công Thương tiếp tục triển khai, thực hiện công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị, về xây dựng và thực hiện định mức tiêu chuẩn, chế độ, về thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn,... theo quy định.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Sở ban hành Quyết định số 02/QĐ-SCT ngày 05/01/2024 về ban hành Quy chế chi tiêu để thay thế quy chế cũ có một số nội dung chưa phù hợp khi áp dụng.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở tiếp tục thực hiện nghiêm các Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Công văn số 3157/UBND-VXNV ngày 02/8/2023 về việc tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Trong kỳ báo cáo Sở không có trường hợp nào vi phạm quy tắc ứng xử hoặc bị tổ chức, cá nhân phản ánh có vi phạm quy tắc ứng xử trong giải quyết công việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Sở đang xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã điều động, bổ nhiệm và biệt phái 07 người; cụ thể: Điều động, bổ nhiệm 05 lãnh đạo phòng, điều động 01 chuyên viên, biệt phái 01 chuyên viên.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục thực hiện Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc thông qua phần mềm TDoffic. Thông qua chương trình này đã giám sát được tình trạng xử lý văn bản, văn bản ban hành đúng thời hạn, quá thời hạn, ... của tất cả các văn bản đến, văn bản đi, hồ sơ công việc trong cơ quan được theo dõi và điều hành tốt hơn; thực hiện việc thanh toán và trả lương cho cán bộ, công chức và người lao động đều thông qua tài khoản, tại ngân hàng Vietinbank.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở đã lập danh sách đối tượng kê khai tài sản và thực hiện công khai bảng kê khai tài sản tại cơ quan theo quy định. Đối tượng kê khai gồm 23 người, cụ thể 14 người kê khai hàng năm, 7 người thuộc đối tượng kê khai bổ sung và 02 người phục vụ công tác cán bộ.

g) Kết quả thực hiện nội dung Nghị quyết số 78/NQHĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

+ Triển khai thực hiện đảm bảo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ và đã được tập thể công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thông qua tại Hội nghị Công chức và người lao động năm 2024.

+ Tất cả các khoản thu phí về lĩnh vực công thương tại đơn vị đều thực hiện trích nộp ngân sách và chi đúng chế độ, định mức theo quy định.

- THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN); trong đó tập trung vào các nội dung sau:

+ Các thủ tục lập và giao dự toán, cấp kinh phí đảm bảo đúng trình tự thời gian, thẩm quyền theo phân cấp; công tác quản lý kinh phí đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thực hiện nội dung và kinh phí theo thuyết minh đã được phê duyệt.

+ Thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt; năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm (và tiếp tục cắt giảm tiết kiệm thêm 5% theo chỉ đạo của cấp trên) dự toán chi thường xuyên so với dự toán được giao để góp phần tăng cho đầu tư hạ tầng chiến lược, y tế, giáo dục, biến đổi khí hậu và an sinh xã hội. Tiết kiệm triệt để các khoản kinh phí chi hội nghị, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, công tác phí, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí...

- THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

+ Tiếp tục thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Sử dụng xe phục vụ công tác: Quản lý xăng xe ô tô theo đúng quy định, định mức và tiết kiệm.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng: Hiện nay, có 01 trụ sở thuộc quản lý, với tổng diện tích: 747,1 m<sup>2</sup>. Trong đó: trụ sở Sở Công Thương (Sở Công nghiệp cũ), diện tích 747,1 m<sup>2</sup> được xây dựng từ năm 2000. Năm 2021 và năm 2023 đã được cấp kinh phí sửa chữa một số hạng mục hư hỏng xuống cấp; Trụ sở làm việc được quản lý và sử dụng đúng mục đích, không sử dụng trụ sở làm việc để cho thuê.

- THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

+ Thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đúng yêu cầu.

+ Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với ngạch công chức, chức danh theo quy định. Thực hiện việc Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với công chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng.

+ Thực hiện nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định, bảo đảm sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức.

+ Thực hiện cải cách hành chính, tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm thời gian.

+ Công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính về thời gian làm việc, không sử dụng thời gian lao động vào việc riêng.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ:**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan: **Không phát sinh.**

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: **Không phát sinh.**

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): **Không phát sinh.**

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: **Không phát sinh.**

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Không phát sinh.**

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): **Không phát sinh.**

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: **Không phát sinh.**

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: **Không phải sinh.**

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: **Không phải sinh.**

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: **Không phải sinh.**

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: **Không phải sinh.**

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: **Không phải sinh.**

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: **Không phải sinh.**

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: **Không phải sinh.**

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: **Không phải sinh.**

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): **Không phải sinh.**

### **3. Đánh giá chung**

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 20/11/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2019. So với Luật PCTN năm 2005, và Luật PCTN sửa đổi năm 2007, 2012 thì Luật PCTN năm 2018 có một số điểm mới nổi bật quan trọng để bảo đảm tính khả thi, chặt chẽ, hiệu quả trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng...

Bên cạnh đó, được sự quan tâm của cấp ủy, lãnh đạo chính quyền đã phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nâng cao chất lượng phục vụ cho nhân dân, thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, phát huy được dân chủ và vai trò của các đoàn thể quần chúng. Qua đó, Sở Công Thương luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kịp thời ngăn chặn những cá nhân, tổ chức có dấu hiệu, hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho người dân.

### **4. Những kinh nghiệm rút ra qua thực hiện nhiệm vụ về PCTN**

- Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức học tập quán triệt chính sách pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, người lao động; quan tâm đến công tác lãnh đạo, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các giải pháp PCTN, TC gắn với công tác xây dựng chính đồn Đảng và gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”; trong đó bí thư Chi bộ, lãnh đạo đơn vị và đảng viên là lực lượng nòng cốt gương mẫu, đi đầu trong công tác PCTN.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị luôn làm gương nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong việc PCTN đồng thời ban hành đầy đủ các quy định, quy chế và thể chế hóa toàn bộ các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN, TC vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện đến toàn bộ CBCC và thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các giải pháp đã đề ra.

- Tinh thần, thái độ và ý thức của cán bộ, công chức trong việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, quy định pháp luật về PCTN được thực hiện nghiêm túc.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính;
- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng Kế hoạch năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng có thể xảy ra;
- Tiếp tục sử dụng đường dây nóng, số điện thoại, địa chỉ Email của Giám đốc Sở, Văn phòng Sở để tiếp nhận những ý kiến phản ánh, kiến nghị, tố cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Định kỳ báo cáo kịp thời, đầy đủ kết quả xử lý những thông tin thu nhập được cho Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh.

#### **2. Kiến nghị, đề xuất: Không.**

Trên đây là báo cáo kết quả công tác PCTN, TC năm 2024 phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh của Sở Công Thương, kính gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Chi bộ Sở CT (để biết);
- Các Phó Giám đốc Sở CT (để biết);
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Quốc Sanh**



**Phụ lục 1**

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2024**

*(Kèm theo báo cáo số /BC-SCT ngày tháng 10 năm 2024 của Sở Công Thương)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>KẾT QUẢ</b>
<b>A</b>	<b>SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CƠ QUAN</b>		
<b>1.</b>	Số văn bản của Chi bộ	Văn bản	01
<b>2.</b>	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	Văn bản	04
<b>3.</b>	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	00
<b>4.</b>	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
<b>B</b>	<b>CÔNG TÁC PCTN</b>		
<b>I.</b>	<b>Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN</b>		
<b>5.</b>	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của cơ quan	Văn bản	0
<b>6.</b>	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	0
<b>7.</b>	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	0

<b>II.</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN</b>		
8.	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN (tuyên truyền thông qua buổi sinh hoạt pháp luật đầu tháng)	Cuộc/lượt	04/120
9.	Số sách, tài liệu về PCTN được phát hành	Tài liệu	0
<b>III.</b>	<b>Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</b>		
10.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
11.	Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
12.	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	0
13.	Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản, thu nhập	Người	23
14.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	23
15.	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
16.	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
17.	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
18.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	03
19.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	03
20.	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	0
21.	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị	00
22.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0

23.	Số người vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
24.	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	00
25.	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
26.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
27.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
28.	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
29.	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
30.	Số người đứng đầu bị xử lý do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	0
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	- Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
<b>IV</b>	<b>Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ</b>		
31.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0
32.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	0
33.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	0
34.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra	Vụ/người	0
35.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
36.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/người	0
37.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	0

**Phụ lục 02,**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2024**  
*(Kèm theo báo cáo số /BC-SCT ngày tháng 10 năm 2024 của Sở Công Thương)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>KẾT QUẢ</b>
1.	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	01
2.	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	0
3.	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện đề PCTN	Kiến nghị	0
4.	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	23
5.	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
6.	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
7.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	0